

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**



BÁO CÁO TÓM TẮT

NHIỆM VỤ

**TỔ CHỨC CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN
GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÔNG QUA HÌNH THỨC
SÂN KHẤU HÓA VÀ TRIỂN LÃM TRANH, ĐỒ HỌA, THỜI TRANG
CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI**

Hà Nội, 9 - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW

BÁO CÁO TÓM TẮT

NHIỆM VỤ

**TỔ CHỨC CHUỖI CÁ HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN
GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÔNG QUA HÌNH THỨC
SÂN KHẤU HÓA VÀ TRIỂN LÃM TRANH, ĐỒ HỌA, THỜI TRANG
CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI**

Xác nhận của tổ chức chủ trì
(ký, họ tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Đào Lăng Phương

Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ tên)

Hà Nội, 9-2020

MỤC LỤC

TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	4
MỞ ĐẦU	7
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ VAI TRÒ CỦA VIỆC GIÁO DỤC TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI BẰNG HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT	10
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ BVMT CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI	15
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP GIÁO DỤC TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI BẰNG HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT	19
KẾT LUẬN	20

TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Tên nhiệm vụ:

**TỔ CHỨC CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÔNG QUA HÌNH THỨC SÂN KHẤU
HÓA VÀ TRIỂN LÃM TRANH, ĐỒ HỌA, THỜI TRANG CHO
SINH VIÊN SƯ PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI**

2. Cơ quan chủ trì: Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW

3. Chủ nhiệm chương trình: PGS.TS Đào Đăng Phụng

4. Những người thực hiện chính:

1. PGS.TS. Hà Thị Hoa (Thư ký Chương trình)
2. TS. Phạm Hùng Cường (UV Chương trình)
3. TS. Đỗ Việt Hùng (UV Chương trình)
4. Lương Thị Hiền (UV Chương trình)
5. TS. Trịnh Thị Hà (UV Chương trình)
6. ThS. Lưu Ngọc Lan (UV Chương trình)
7. ThS. Cao Xuân Thu (UV Chương trình)
8. ThS. Lê Thị Lan Anh (UV Chương trình)
9. ThS. Trần Quý Thảo (UV Chương trình)

5. Đơn vị phối hợp chính:

- Các khoa chuyên môn (TKTT, TKĐH, VHNT) trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.
- Một số trường ĐH, CĐ có đào tạo Sư phạm (ĐH Sư phạm TDTT, CĐ Sư phạm TW) và một số trường phổ thông (Trường THCS Cát Linh, Đống Đa, HN, Trường phổ thông liên cấp Tuệ Đức Thanh Hà, Cự Khê, HN).

6. Thời gian thực hiện: Năm 2020

7. Mục tiêu:

Mục tiêu chung:

Đánh giá thực trạng công tác GDBVMT trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ GD&ĐT quản lý, những cơ sở này có đào tạo Sư phạm để xây dựng chuỗi hoạt

động tuyên truyền về BVMT bằng hình thức Sân khấu hóa, Đồ họa, Thời trang nhằm giáo dục cho sinh viên có ý thức tốt hơn, hành động cụ thể để BVMT tại học đường và khu ký túc xá.

Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch về BVMT trong trường ĐHSPNTTW và một số cơ sở giáo dục đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn Hà Nội bằng hình thức Sân khấu hóa, Đồ họa, Thời trang nhằm giáo dục cho sinh viên có ý thức tốt hơn, hành động cụ thể để BVMT tại học đường và khu ký túc xá.

- Tổ chức triển khai kế hoạch cụ thể, chi tiết từng chuyên ngành

+ Sân khấu (Khoa VHNT)

+ Đồ họa (Khoa TKĐH)

+ Thời trang (Khoa TKTT)

- Tập hợp và phân tích các hoạt động tuyên truyền, đánh giá, phân loại và lựa chọn các hoạt động tiêu biểu/có thể trao giải.

- Tổ chức mít tinh tuyên truyền BVMT cho sinh viên các trường ĐH có đào tạo sư phạm trên địa bàn Hà Nội thông qua hình thức Sân khấu hóa, Đồ họa, Thời trang tại trường ĐHSPNTTW.

8. Nội dung và các hoạt động chính:

Nội dung Chương trình Tổ chức chuỗi các hoạt động tuyên truyền BVMT thông qua hình thức sân khấu hóa và triển lãm đồ họa, thời trang cho sinh viên sư phạm trên địa bàn Hà Nội.

8.1 Xây dựng kế hoạch tổng thể

- Họp, thảo luận, xemina
- Chính sửa kế hoạch
- Hoàn thiện kế hoạch
- Phát hành kế hoạch.
- Tổ chức triển khai kế hoạch
- Kiểm tra đánh giá và báo cáo tổng kết
- Hoàn thiện sản phẩm

9. Sản phẩm:

- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ;
- Các sản phẩm chính
- + Các bản kế hoạch
- + Chương trình tuyên truyền BVMT bằng hình thức Sân khấu hóa
- + Các sản phẩm đồ họa, thời trang có nội dung về BVMT

+ Video về các hoạt động tuyên truyền GDBVMT thông qua các hình thức sân khấu hóa, đồ họa, thời trang... tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN.

+ Tổ chức BÁO CÁO BẰNG SẢN PHẨM NGHỆ THUẬT thông qua hình thức sân khấu hóa, đồ họa, thời trang... tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN

10. Hiệu quả sử dụng:

- Mô hình về tuyên truyền BVMT cụ thể bằng nhiều hình thức, trong đó việc tổ chức chuỗi hoạt động BVMT tuyên truyền GDBVMT thông qua các hình thức sân khấu hóa, đồ họa, thời trang... tại Trường ĐHSPNTTW là chủ đạo và một số cơ sở giáo dục đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN.

Chuyển giao mô hình về chuỗi hoạt động BVMT tuyên truyền tổ chức chuỗi hoạt động BVMT thông qua các hình thức sân khấu hóa, đồ họa, thời trang... tại Trường ĐHSPNTTW và một số cơ sở giáo dục đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của nhiệm vụ

Ở Việt Nam, công tác giáo dục bảo vệ môi trường đã từ lâu được Đảng và Nhà nước ta xác định là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Điều này được thể hiện rõ nét trong Luật bảo vệ môi trường (BVMT) năm 1994, Điều 6, Luật BVMT đã quy định rõ: “BVMT là sự nghiệp của toàn dân. Tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm BVMT, thi hành pháp luật về BVMT, có quyền và trách nhiệm phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về BVMT”.

Trong giai đoạn từ năm 2012 đến nay, Đảng và Nhà nước ta ngày càng coi trọng công tác giáo dục BVMT trong thời kỳ nhằm phát triển bền vững đất nước. Điều này được thể hiện rõ trong Luật BVMT năm 2014 đã khẳng định tại khoản 2, điều 5. Chính sách của Nhà nước về BVMT: “Tuyên truyền, giáo dục kết hợp với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp khác để xây dựng kỉ cương và văn hóa BVMT”.

Như vậy có thể khẳng định, trong thời gian qua ở Việt Nam, Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành đã quan tâm đến giáo dục BVMT, ban hành đầy đủ những văn bản pháp lý cần thiết, giúp Ngành giáo dục triển khai công tác giáo dục BVMT đến từng cấp học và theo từng giai đoạn.

Trong giai đoạn 2012 – 2017, Ngành giáo dục dưới sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành có liên quan đã triển khai được rất nhiều hoạt động GDBVMT trong các cơ sở giáo dục trên cả nước từ văn bản chỉ đạo đến hướng dẫn nội dung, phương thức thực hiện cũng như tập huấn bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV, giảng viên.

Tuy nhiên trong giai đoạn 2012-2017 chưa có một đánh giá tổng thể kết quả triển khai các hoạt động GDBVMT của ngành giáo dục trong giai đoạn để từ đó phân tích những kết quả đạt được, những tồn tại cần khắc phục, rút ra những kinh nghiệm và từ đó đề xuất định hướng giải pháp GDBVMT của ngành giáo dục trong giai đoạn tiếp theo (đến năm 2025).

Với những phân tích nêu trên, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ *Thực trạng công tác giáo dục bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2012-2017 và định hướng giải pháp của ngành giáo dục giai đoạn đến năm 2025* là cần thiết,

góp phần đề xuất phương hướng triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường (GDBVMT) của ngành giáo dục giai đoạn đến năm 2025.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền BVMT trong các cơ sở đào tạo sư phạm trên địa bàn HN và đề xuất giải pháp (tổ chức chuỗi các hoạt động tuyên truyền) về BVMT bằng hình thức nghệ thuật (sân khấu, triển lãm TKĐH, trình diễn thời trang...) cho sinh viên sư phạm của ngành giáo dục nói chung, của các trường đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN nói riêng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tổng hợp các tư liệu liên quan đến thực trạng công tác tuyên truyền về BVMT cho sinh viên các trường đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN, trong đó Trường ĐHSPNNTTW là chủ công.

- Thu thập các số liệu, phân tích và đánh giá về thực trạng công tác tuyên truyền các hoạt động BVMT cho sinh viên các trường đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN, trong đó Trường ĐHSPNNTTW được khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng và chi tiết

- Xây dựng mô hình, đề xuất một số giải pháp và tổ chức triển khai chuỗi các hoạt động tuyên truyền BVMT cho sinh viên các trường đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN, trong đó Trường ĐHSPNNTTW sẽ tổ chức thực nghiệm kiểm chứng, triển khai mẫu một số mô hình và tổ chức mít tinh tuyên truyền BVMT.

3. Nội dung nghiên cứu và các hoạt động chính

3.1. Nội dung nghiên cứu:

- Xác định nội dung về tổ chức chuỗi các hoạt động BVMT cần thiết đối với các đối tượng là sinh viên, các trường đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN.

- Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng tổ chức chuỗi các hoạt động BVMT cần thiết đối với các đối tượng là sinh viên, các trường đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN.

- Xây dựng tiêu chí và nội dung, cách thức triển khai mô hình hoạt động BVMT cho sinh viên các trường đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN.

- Đề xuất một số giải pháp giáo dục BVMT bằng chuỗi các hoạt động thông qua thức hình thức nghệ thuật (sân khấu, triển lãm TKĐH, trình diễn thời trang...) cho sinh viên các trường đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN.

4. Phương pháp thực hiện tiến hành Chương trình

- Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận nhằm tìm hiểu các văn bản, chính sách, báo cáo, đề tài, dự án, chương trình ... về giáo dục tuyên truyền BVMT cho sinh viên trên địa bàn HN thông qua các hình thức nghệ thuật và một số hình thức khác

- Thu thập thông tin liên quan đến chương trình từ các văn bản tài liệu đã có về giáo dục tuyên truyền BVMT cho sinh viên trên địa bàn HN thông qua các hình thức nghệ thuật từ đó rút ra các kết luận về công tác chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện các nội dung giáo dục BVMT của ngành giáo dục nói chung, của các trường đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN nói riêng.

- Nghiên cứu thực tiễn nhằm thu thập phân tích - tổng hợp, phân loại, đánh giá về nội dung Chương trình từ các nguồn tư liệu thu được nhằm cụ thể hóa các nội dung có liên quan đến Chương trình

- Việc điều tra, khảo sát thực trạng để thu thập thông tin, tìm hiểu kết quả triển khai hoạt động giáo dục tuyên truyền BVMT cho sinh viên trên địa bàn HN thông qua các hình thức nghệ thuật: phiếu khảo sát, bảng hỏi, phỏng vấn trong suốt quá trình từ khi xây dựng đề cương cho đến hoàn thành kế hoạch, đề cương, kịch bản của 3 chuyên ngành đã được Chương trình lựa chọn làm đối tượng chính trong nghiên cứu, thực nghiệm và triển khai khảo sát thực trạng, đánh giá và đề xuất các giải pháp (sân khấu, TKĐH và TKTT).

- Việc nghiên cứu trường hợp điển hình, đó là Trường ĐHSPNTTW được Chương trình lựa chọn vừa có tính đặc trưng để thực hiện điều tra, khảo sát vừa có tính phổ quát vì tại đây là cơ sở duy nhất thuộc Bộ GD&ĐT quản lý có đào tạo các chuyên ngành kể trên. Đồng thời đây cũng là cơ sở thuận lợi nhất để Chương trình ứng dụng một số mô hình, giải pháp thực nghiệm cho đề tài.

5. Cấu trúc và nội dung hình thức của báo cáo Chương trình

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, báo cáo gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở pháp lý và một số lý luận về giáo dục tuyên truyền BVMT cho sinh viên sư phạm trên địa bàn HN bằng hình thức nghệ thuật.

Chương 2: Nội dung giáo dục tuyên truyền BVMT cho sinh viên sư phạm trên địa bàn HN bằng hình thức nghệ thuật.

Chương 3: Giải pháp và tổ chức thực hiện giáo dục tuyên truyền BVMT cho sinh viên sư phạm trên địa bàn HN bằng hình thức nghệ thuật.

Chương 1

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI BẰNG HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT

1.1. Các văn bản về giáo dục môi trường

Nghiên cứu đã xác định được 24 văn bản liên quan đến giáo dục môi trường của các cấp quản lý khác nhau.

(1) Nghị quyết 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về việc bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”

Nghị quyết đề cập đến vai trò của bảo vệ môi trường và giáo dục môi trường trong đó nhấn mạnh bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn của nhân loại; là nhân tố bảo đảm sức khỏe và chất lượng cuộc sống của nhân dân; góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta.

(2) Luật giáo dục và bảo vệ môi trường 2014

Luật được Quốc hội thông qua năm 2014 và bắt đầu có hiệu lực năm 2015. Luật đề cập đến các quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; chính sách, biện pháp và nguồn lực để bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong bảo vệ môi trường và giáo dục môi trường.

(3) Chỉ thị số 29/CT-TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 41-NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị

(khóa IX) Về việc bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Chỉ thị của Ban Bí thư nêu 7 nhóm giải pháp để công tác bảo vệ môi trường đạt được hiệu quả thiết thực và rộng khắp trong đó nêu rõ việc bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm nâng cao nhận thức và ý thức về công tác bảo vệ môi trường trong các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

(4) Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 03/6/2013 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa:Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Nội dung nghị quyết đề cập đến vấn đề cần chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã đề ra giải pháp đưa nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình đào tạo các cấp học phổ thông, đại học, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý. Phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

(5) Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 22/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân”

Đề án đưa ra mục tiêu giáo dục học sinh, sinh viên các cấp học, bậc học và trình độ đào tạo có hiểu biết về pháp luật và chủ trương chính sách về bảo vệ môi trường, làm cho họ có kiến thức về môi trường để tự giác bảo vệ môi trường. Đồng thời, đề án còn có mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy, giáo viên, cán bộ nghiên cứu khoa học và cán bộ quản lý về bảo vệ môi trường.

(6) Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02-12-2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020

Quyết định yêu cầu thực hiện giải pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường. Trong văn bản chỉ rõ, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội, của các cấp, các ngành, các tổ chức, cộng đồng và của mọi người dân. Bảo vệ môi trường phải trên cơ sở tăng cường quản lý nhà nước, thể

chế và pháp luật đi đôi với việc nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của mọi người dân, của toàn xã hội về bảo vệ môi trường. Bảo vệ môi trường là việc làm thường xuyên, lâu dài. Coi phòng ngừa là chính, kết hợp với xử lý và kiểm soát ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường; tiến hành có trọng tâm, trọng điểm; coi khoa học và công nghệ là công cụ hữu hiệu trong bảo vệ môi trường. Bảo vệ môi trường mang tính quốc gia, khu vực và toàn cầu cho nên phải kết hợp giữa phát huy nội lực với tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Công văn hướng dẫn xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2016 nhằm triển khai nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục và nhiệm vụ đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân, cụ thể là bồi dưỡng giáo viên, giảng viên về phương pháp tích hợp/lồng ghép các nội dung BVMT vào trong các môn học của các cấp học và các trình độ đào tạo.

(13) Hướng dẫn số 7120/BGDĐT-GDTrH về tích hợp nội dung GDBVMT vào các môn học cấp THCS và THPT

(14) Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Chương trình quy định phẩm chất, năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong đó có nhiều nội dung môn học quy định liên quan đến giáo dục bảo vệ môi trường.

1.2.Vai trò của giáo dục tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua hình thức nghệ thuật cho sinh viên sư phạm trên địa bàn HN

Bảo vệ môi trường và giáo dục tuyên truyền cho thế hệ trẻ nói chung, sinh viên sư phạm trên địa bàn HN nói riêng là một trong những vấn đề sống còn không chỉ cho sinh viên, mà cho chính nhân loại; là nhân tố bảo đảm sức khỏe và chất lượng cuộc sống của sinh viên; góp phần quan trọng vào việc phát triển trí tuệ, thể lực cải thiện tốt cuộc sống, đảm bảo việc an toàn cả về tinh thần vật chất cho sinh viên yên tâm học tập ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường đại học. Từ đó có sức bền vững cho cả quá trình học tập và trong công tác, sinh sống của sinh viên sau này.

1.2.1. Nhiệm vụ của việc tuyên truyền giáo dục sinh viên sư phạm bảo vệ môi trường

Giáo dục tuyên truyền cho sinh viên về việc BVMT để làm cho sinh viên hiểu rõ hậu quả trước mắt cũng như lâu dài của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu đối với sức khỏe con người, đời sống xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước; làm cho sinh viên là những công dân, cán bộ có trình độ trong năng lực mẫu mực của đất nước hiểu hơn về tương lai của thế giới mà họ đang sống hoàn toàn phụ thuộc vào chính việc ứng xử của con người với môi trường.

Công tác giáo dục sinh viên BVMT tại các trường đại học trên địa bàn HN nói chung, sinh viên sư phạm nói riêng có vai trò, nhiệm vụ quan trọng hơn các ngành nghề khác. Bởi vì chính những sinh viên này sau khi ra trường, họ sẽ là những thầy cô giáo giảng dạy ở các trường phổ thông nói chung, các trường học khác nói riêng nên, hơn ai hết sinh viên này phải là những người nhận thức đầy đủ và sâu sắc về BVMT. Vai trò của họ tác động sâu rộng đến tuổi thơ từ tiểu học đến các đại học, đây là giai đoạn vô cùng quan trọng trong việc hình thành nhân cách, đạo đức, tri thức và thể lực của con người. Người thầy càng mẫu mực về đạo đức, nhân cách, sức khỏe, có ý thức cao về BVMT thì chắc chắn sẽ lan tỏa, tuyên cảm hứng, trí tuệ học trò của mình. Thế nên, sinh viên các trường sư phạm trên địa bàn HN vừa là nhiệm vụ được trau dồi kiến thức về BVMT, vừa là quyền lợi được hưởng thu những kiến thức đó thông qua nhiều hình thức học hỏi, giao lưu, thực hành... trong đó hình thức tuyên truyền BVMT cho họ bằng nghệ thuật (sân khấu hóa, TKĐH, TKTT...) là vô cùng cần thiết.

Môi trường là của toàn nhân loại, của toàn dân, của sinh viên... nên môi trường phải được giáo dục dưới nhiều hình thức khác nhau. Nghệ thuật là một trong những bộ môn có tính sáng tạo, giáo dục những cái đẹp, tạo cảm hứng cho con người yêu cuộc sống, trân quý và cải tạo cuộc sống chất lượng hơn. BVMT cơ sở đào tạo nghề nghiệp đặc biệt là tăng cường công tác giáo dục BVMT, thay đổi phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục để nâng cao nhận thức của sinh viên, trong đó phương pháp tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa, TKĐH, trình diễn thời trang có giá trị thiết thực và gần gũi, hiệu quả tới ý thức và hành động của sinh viên.

1.3. Mục tiêu của việc tuyên truyền giáo dục sinh viên sư phạm về bảo vệ môi trường

Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác BVMT và nhiệm vụ, trách nhiệm của sinh viên sư phạm (người thầy tương lai) hiểu sâu sắc về giá trị của môi trường đối với cuộc sống.

Tích cực hành động thiết thực và chung tay cùng cộng đồng thực hiện, xây dựng một môi trường Xanh - Sạch - Đẹp ở trường học, ký túc xá và nơi mình sinh sống.

Tham gia các nội dung tuyên truyền về giáo dục BVMT cho cộng đồng, nhất là trong nhà trường phổ thông nơi sinh viên đi thực tập, kiến tập và công tác sau này như: chương trình đào tạo, sách giáo khoa, sách bổ trợ, tham khảo dạy học,... các hoạt động phong trào của Đội, Đoàn, Hội, Câu lạc bộ, ..., để truyền cảm hứng, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động về BVMT của học sinh, sinh viên, học viên...tại các trường học.

Đưa nội dung BVMT thông qua các loại hình nghệ thuật (sân khấu hóa, TKĐH, trình diễn TKTT) sẽ làm đa dạng hoá hình thức, đổi mới nội dung, để các đối tượng sinh viên sư phạm trên địa bàn HN được tuyên truyền, phổ biến chính sách, chủ trương, pháp luật và các thông tin về môi trường và phát triển bền vững.

Việc phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, chăm sóc sức khỏe bản thân, tôn trọng môi trường tự nhiên, yêu quý không sử dụng và buôn bán, vận chuyển động vật quý hiếm, không xả rác bừa bãi, tích cực trồng và bảo vệ, chăm sóc cây xanh,... cho sinh viên. Từ đó, góp phần sinh viên cải thiện môi trường sống và học tập của mình, góp phần giảm tải ô nhiễm môi trường, xây dựng và hoàn thiện một môi trường Xanh - Sạch - Đẹp thực sự tại các trường đại học trên địa bàn HN.

1.4. Yêu cầu về nội dung của việc giáo dục tuyên truyền BVMT cho sinh viên sư phạm trên địa bàn HN

Như trong phạm vi nghiên cứu của Chương trình, nội dung chính của việc giáo dục tuyên truyền BVMT cho sinh viên sư phạm trên địa bàn HN cụ thể cho từng chuyên ngành, với các hình thức, phương pháp, thủ pháp chuyên ngành khác nhau.

Chương 2

NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI THÔNG QUA HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT

2.1. Hoạt động thi thiết kế, sáng tác tác phẩm đồ họa, thời trang, âm nhạc

2.1.1. Đối tượng tham gia:

- Ban Chủ nhiệm và thành viên đề tài
- Trường Đại học SP Nghệ thuật TW:
- + CB, SV các khoa chuyên môn (TKĐH có từ 100 SV trở lên).
- + Khuyến khích CB, GV các khoa khác (TKTT, SPMT) tham gia (dự kiến có từ 10 SV trở lên).
- + Một số CB, SV các trường ĐH có đào tạo SP trên địa bàn HN (dự kiến có từ 05 người trở lên).
- Cán bộ, GV các khoa, phòng, ban...không thuộc khoa chuyên môn tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW (có chuyên môn về sáng tác, thiết kế Đồ họa... dự kiến có từ 01 người trở lên).

2.1.2. Địa điểm tổ chức: Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW

2.1.3. Phương thức thực hiện

- Đơn vị tổ chức: Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (Ban Chủ nhiệm đề tài)
- Chủ đề: *Giá trị nguồn nước và cây xanh trong môi trường học đường các trường đại học sư phạm trên địa bàn Hà Nội*
- Quy trình thực hiện:
 - + Thành lập ban chỉ đạo, ban thư ký, ban nội dung, ban thẩm định nội dung tác phẩm nghệ thuật
 - + Xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết
 - + Xây dựng nội dung và tiêu chí cuộc thi, tiêu chí tác phẩm nghệ thuật về BVMT
- Kết quả:
 - + Tuyên truyền sâu rộng và truyền cảm hứng tới các SV, CB, GV của trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng và một số trường ĐH có đào tạo Sư phạm nói chung về ý nghĩa, giá trị lan tỏa tới cộng đồng về cuộc phát động nâng cao ý thức BVMT của SV các trường ĐH trên địa bàn HN.

+ Thu thập được những tác phẩm đồ họa có nghệ thuật, làm nguồn tư liệu để có tiềm lực dự kiến, định hướng cho việc xây dựng, tổ chức các hoạt động khác (lựa chọn, phân loại, thẩm định, trưng bày ...) về tuyên truyền BVMT cho SV trong các trường ĐHSP trên địa bàn HN.

2.2. Nội dung giáo dục tuyên truyền cho sinh viên sư phạm trên địa bàn HN thông qua hình thức thiết kế sản phẩm (TKTT)

2.2.1. Đối tượng tham gia

- Ban Chủ nhiệm và thành viên đề tài

- SV các khoa (TKTT và SV một số đơn vị khác) Trường Đại học SP Nghệ thuật TW (Từ 150 Sv trở lên) và một số SV các trường ĐH có đào tạo SP trên địa bàn HN (nếu có) dự kiến mỗi trường có từ 01 SV trở lên.

- Cán bộ, GV các khoa, phòng, ban trường ĐHSP Nghệ thuật TW và các trường ĐH khác có chuyên môn về TKTT, Trang trí ... hoặc yêu thích và khả năng tham gia dự thi... (dự kiến có từ 01 người trở lên).

2.2.2. Địa điểm tổ chức: Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW

2.2.3. Phương thức thực hiện

- Đơn vị tổ chức: Ban chủ nhiệm Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

- Chủ đề: *Thiết kế thời trang, các sản phẩm dạy học từ đồ tái chế*

- Quy trình thực hiện:

+ Thành lập ban chỉ đạo, Thư ký, ban nội dung, ban thẩm định nội dung tác phẩm nghệ thuật

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết

+ Xây dựng nội dung và tiêu chí cuộc thi, tiêu chí tác phẩm nghệ thuật về BVMT

+ Ra công văn thông báo

+ Tổ chức họp, triển khai kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết

+ Kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện

+ Tổng hợp, phân loại sản phẩm và dự kiến kế hoạch, tổ chức lựa chọn và thẩm định sản phẩm (tiền đề và định hướng cho những hoạt động tiếp theo)

- Kết quả:

+ Tuyên truyền sâu rộng và truyền cảm hứng tới các SV, CB, GV của trường ĐHSP Nghệ thuật TW về ý nghĩa, giá trị của sản phẩm tái chế vừa có ý nghĩa BVMT và giá trị tiết kiệm kinh tế, vật lực cho nhà trường.

+ Thu thập được những tác phẩm phục vụ dạy học chuyên ngành TKTT từ những sản phẩm, bằng chất liệu tái chế

+ Làm nguồn tư liệu để có tiềm lực dự kiến, định hướng cho việc xây dựng, tổ chức các chuỗi hoạt động tiếp theo (lựa chọn, phân loại, thẩm định, trưng bày, trình diễn ...) về tuyên truyền BVMT cho SV (tại gala) ở trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

2.3. Nội dung giáo dục tuyên truyền cho sinh viên sư phạm trên địa bàn HN thông qua hình thức Sân khấu hóa

2.3.1. Đối tượng tham gia

- Ban Chủ nhiệm và thành viên đề tài, trường ĐHSP Nghệ thuật TW

- CB, SV khoa VHNT một số đơn vị khác thuộc trường ĐHSP Nghệ thuật TW

+ Khoa VHNT dự kiến có từ 25 CB, SV trở lên

+ Các phòng ban dự kiến có từ 01 người trở lên

- CB, SV các trường có đào tạo SP trên địa bàn HN (SP1, SP2, TD-TT), trong đó mỗi đơn vị có từ 01 người trở lên.

2.3.2. Địa điểm tổ chức: Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW

2.3.3. Phương thức thực hiện

- Đơn vị tổ chức: Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

- Chủ đề: *Nguồn nước, thực phẩm, cây xanh, con người và rác thải hiện nay*

- Quy trình thực hiện:

+ Thành lập ban chỉ đạo, ban thư ký, ban nội dung, ban thẩm định nội dung và thể hiện tác phẩm nghệ thuật sân khấu.

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết

+ Xây dựng nội dung và tiêu chí cuộc thi, tiêu chí tác phẩm nghệ thuật sân khấu có nội dung về BVMT

+ Ra công văn thông báo

+ Tổ chức họp, triển khai kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết

- + Kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện
- + Tổng hợp, phân loại sản phẩm và dự kiến kế hoạch, tổ chức lựa chọn và thẩm định sản phẩm (làm tiền đề và có phác thảo định hướng cho những hoạt động tiếp theo).

- *Kết quả:*

+ Tuyên truyền sâu rộng và truyền cảm hứng tới các SV, CB, GV của trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng và một số trường ĐH có đào tạo Sư phạm trên địa bàn HN nói chung về ý nghĩa, giá trị về cuộc phát động nâng cao ý thức BVMT của sinh viên các trường ĐH trên địa bàn HN.

+ Thu thập được những tác phẩm nghệ thuật sân khấu ở các đối tượng khác nhau và nguồn tư liệu để có tiềm lực dự kiến, định hướng cho việc xây dựng, tổ chức các hoạt động khác (lựa chọn, phân loại, thẩm định, biểu diễn ...) tuyên truyền BVMT cho SV (tại gala) tổng kết tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

2.4. Dàn dựng tiểu phẩm CHÈO (dự kiến) “Rác của nhà bà đâu phải của nhà tôi”

2.4.1. Đối tượng tham gia

- *Con người:*

- + Thư ký và một số thành viên đề tài
- + Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

/CB, SV khoa VHNT Trường Đại học SP Nghệ thuật TW (Từ 15-18 người)

/ Một số CB, GV các đơn vị khác (nếu có năng khiếu nghệ thuật Chèo) từ 01 người trở lên.

+ Các NN, NS ở CLB Hoa Sen (Đạo diễn, DV, NC...)

+ CB, SV các trường ĐH có đào tạo SP trên địa bàn HN (dự kiến từ 01 người trở lên)

- *Về cơ sở vật chất:* Kịch bản, Sân khấu, Đạo cụ, Trang phục, Kinh phí, Nước uống, Sàn tập, Loa đài (phóng thanh), Ánh sáng, thiết kế mỹ thuật, Hội trường, Nhạc cụ...

2.4.2. Địa điểm tổ chức: Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW

2.4.3. Phương thức thực hiện

- + Lựa chọn, đọc kịch bản và phân vai
- + Dàn dựng tác phẩm/tiểu phẩm
- + Luyện tập trên sân ghép Hát, Múa, Diễn
- + Xây dựng phương án trang trí, đạo cụ, phục trang, nhạc công
- + Duyệt thiết kế đạo cụ, trang phục (Thuê: nhạc công; Mua sắm đạo cụ, trang trí, trang phục, son phấn...)
- + Khớp nhạc công với Diễn viên
- + Khớp nhạc và biểu diễn có trang phục, đạo cụ
- + Tổ chức ghép nhạc /chạy lượt sân khấu (có đạo cụ, trang phục, trang trí, phóng thanh...)
- + Tổ chức báo cáo, duyệt tác phẩm/tiểu phẩm nghệ thuật CHÈO
- *Kết quả:*

Hoàn chỉnh 01 tác phẩm/tiểu phẩm nghệ thuật Chèo (Dự kiến): ***“Rác của nhà bà đâu phải của nhà tôi”*** và bản báo cáo đề xuất phương án biểu diễn (gala) ở sơ sở trường ĐH, trường phổ thông trên địa bàn HN nhằm tuyên truyền tác phẩm/tiểu phẩm CHÈO. Về BVMT.

Chương 3

GIẢI PHÁP GIÁO DỤC TRUYỀN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI BẰNG THÌNH THỨC NGHỆ THUẬT

3.1. Mục đích và tiêu chí

Tổ chức tuyên truyền thông qua tác phẩm nghệ thuật bằng hình thức sân khấu hóa, giao lưu và trưng bày sản phẩm đồ họa, thời trang ... để giáo dục, nâng cao nhận thức cho sinh viên sư phạm trên địa bàn Hà Nội về bảo vệ môi trường (BVMT) trong học đường các trường đại học.

Sinh viên sư phạm trên địa bàn Hà Nội nói chung, sinh viên trường ĐHSP Nghệ thuật TW nói riêng sau khi được trải nghiệm và tham gia tổ chức chuỗi hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau thông qua nghệ thuật sân khấu hóa, đồ họa, thiết kế thời trang..., sẽ bằng những hành động, việc làm cụ thể như: xây dựng ý tưởng, sáng tác thiết kế, biểu diễn, giới thiệu... các tác phẩm/sản phẩm nghệ thuật của chính mình làm ra tới cộng đồng sinh viên các trường sư phạm trên

địa bàn Hà Nội. Qua đó, từng sinh viên sẽ nhận thức sâu sắc về giá trị của nguồn nước, cây xanh, ... trong môi trường học đường hiện nay, đồng thời truyền cảm hứng sáng tạo, thường thức thẩm mỹ cuộc sống và môi trường mà tiếp tục hành động (trực tiếp hoặc gián tiếp) để lan tỏa văn hóa môi trường tới cộng đồng xung quanh, góp sức xây dựng môi trường học đường ngày một thêm trong xanh, sạch, đẹp hơn.

3.2. Các nội dung chính

- Cấp quản lý chương trình

- + Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ KHCN&MT)
- + Trường ĐH có đào tạo Sư phạm
- + Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW (đơn vị chính, đơn vị chủ trì)
- + Một số trường ĐH có đào tạo sư phạm (ĐHSP2, ĐHSP Thể dục, Thể thao...) phối hợp thực hiện.

- Cấp thực hiện chương trình

Đơn vị chính/đơn vị chủ trì: Chủ nhiệm, Thư ký và Nhóm thành viên đề tài của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW đã phối hợp với Lãnh đạo Khoa, đơn vị có liên quan tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW, một số trường ĐH có đào tạo SP, BGH, CB, GV một số trường phổ thông trên địa bàn Hà Nội.

Tùy từng nhiệm vụ cụ thể, ban Chủ nhiệm đề tài (Chủ nhiệm và Thư ký) sẽ triển khai các công việc vụ thể (phù hợp với điều kiện và năng lực cá nhân, nhóm) như:

+ Phối hợp tổ chức kiểm định, chỉnh sửa, dàn dựng tiểu phẩm sân khấu (nếu có) đánh giá, phân loại, duyệt, lập danh sách xếp giải các tác phẩm, tiểu phẩm, chuẩn bị hội trường, phòng trưng bày, app điện thoại, trang Website, fanpage, kênh livestream... và nhiều công việc khác cùng với các thành viên đề tài.

+ Phối hợp, triển khai kế hoạch biểu diễn (sân khấu), trình diễn, trưng bày sản phẩm (mỹ thuật, thời trang, đồ họa...) và tổ chức quản lý khán giả, app điện thoại, trang Website, fanpage, kênh livestream ... báo cáo, tổng kết, trao giải (gala), quay video, chụp ảnh... về quá trình thực hiện, hoàn thiện, báo cáo sản phẩm đề tài.

/ Chụp ảnh, quay video quá trình thực hiện, tổng hợp, viết báo cáo (ngắn gọn) và trình bày (trình diễn) sản phẩm (Thiết kế thời trang về BVMT)

3.3. Tổ chức cho các hoạt động

- Chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới và Tháng hành động vì môi trường tại các Khoa và các đơn vị phối hợp (bắt đầu từ tháng 01 đến ngày 20 tháng 2/2020).

- Tổ chức triển khai phát động cuộc sáng tác, thiết kế tác phẩm Mỹ thuật, Đồ họa, Thời trang, Sân khấu ... và lựa chọn kịch bản Chèo về BVMT để dàn dựng tại trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW; có kế hoạch (công văn) và phối hợp tổ chức triển khai cuộc thi tới một số trường có đào tạo Sư phạm trên địa bàn Hà Nội (bắt đầu từ 21 tháng 2 năm 2020 hết tháng 4 năm 2020)

- Tổ chức dàn dựng và luyện tập các tiểu phẩm Chèo, chỉnh sửa tiểu phẩm (Kịch nói...) cho SV trường ĐHSPTN Nghệ thuật TW với một số trường có đào tạo SP trên địa bàn HN (dự kiến đầu tháng 4, 5/2020 hoàn thành).

- Thu thập, phân loại và thẩm định sản phẩm

+ Tổ chức duyệt chương trình và biểu diễn tác phẩm/tiểu phẩm nghệ thuật sân khấu;

+ Tổ chức thu thập, phân loại, thẩm định và đánh giá, xếp loại các tác phẩm Đồ họa, Thời trang, Mỹ thuật...;

+ Dự thảo định hướng cho chuỗi các hoạt động tổng hợp (trưng bày sản phẩm đạt giải: Mỹ thuật, Thời trang, Đồ họa và Biểu diễn nghệ thuật sân khấu - giao lưu ...) giữa trường ĐHSPTN Nghệ thuật TW với một số trường có đào tạo SP và 01 trường phổ thông trên địa bàn HN (dự kiến vào tuần đầu của các tháng 7,8/2020).

- Nghiệm thu chương trình, tổ chức báo cáo, trao giải (gala) cho hoạt động, chương trình tiểu phẩm sân khấu, tác phẩm, thiết kế, sáng tác mỹ thuật, đồ họa, thời trang... của các tổ chức, cá nhân về chuỗi hoạt động tuyên truyền BVMT;

- Hoàn thiện sản phẩm đề tài, báo cáo Bộ GD&ĐT (Vụ KHCN&MT: dự kiến tháng 10/2020).

Các sản phẩm chủ yếu là những hình ảnh (chụp ảnh trong các chuỗi hoạt động thực hiện nội dung của đề tài) và các Vidio (quay vidio và dựng phim) được lựa chọn từ những hình ảnh, vidio trong các hoạt động (1, 2, 3, 4) đạt chất lượng về

tuyên truyền nâng cao ý thức cho sinh viên các trường ĐH có đào tạo SP trên địa bàn HN về BVMT.

Triển khai chương trình dạy học tích hợp giáo dục sử dụng các hình thức hoạt động đa dạng như: thu gom rác thải, sáng tạo sản phẩm đồ dùng dạy học bằng vật liệu tái chế, tổ chức chuowongt rình ca hát cho HS về BVMT... ở cấp THCS, TH tại hai trường phổ thông (Cát Linh và Thanh Hà). Đồng thời tăng cường xây dựng chương trình, tài liệu, bài giảng, băng hình về BVMT cho HS. Xây dựng các phương tiện, học liệu phù hợp trong dạy học như tài liệu học tập, tranh, áp phích, bản đồ, sơ đồ, biểu đồ, truyện tranh, tư liệu ảnh, sa bàn, dụng cụ thực hành, báo, bản tin, tạp chí, tờ gấp, phương tiện nghe, nhìn, băng, đĩa hình, băng cassette, các chương trình truyền thanh, truyền hình cho giáo dục, tuyên truyền về BVMT.

Đưa văn hóa địa phương vào trong nội dung giáo dục về môi trường để các em HS biết cách giữ vệ sinh an toàn và phòng tránh một số bệnh ở người, đặc biệt là phòng tránh Covid. Các hoạt động trải nghiệm xoay quanh các mối quan hệ giữa cá nhân học sinh với bản thân; giữa học sinh với người khác, cộng đồng và xã hội; giữa học sinh với môi trường; giữa học sinh với nghề nghiệp.

Thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai lấy trẻ em/học sinh làm trung tâm. Xây dựng mô hình nhà trường "xanh - sạch - đẹp" phù hợp với các trường học, ký túc xá... của sinh viên.

Ban chủ nhiệm chương trình đã triển khai mở rộng các hoạt động bảo vệ môi trường, giáo dục môi trường trong các đơn vị hành chính sự nghiệp của nhà trường, như đưa nội dung kiểm điểm công tác bảo vệ môi trường vào báo cáo tổng kết, đánh giá định kỳ của cơ quan, đơn vị. Tổ chức chỉ đạo cho đội ngũ cán bộ, GV trong các khoa, phòng ban...tổ chức thu gom rác, trồng cây, khơi thông cống rãnh... đồng thời thông qua hình thức nghệ thuật (băng, ảnh, clip, kể chuyện, múa, hát,) nhằm thực hiện tốt về nhận thức và hành động bảo vệ môi trường cho CB, GV, từ đó họ lan tỏa tới SV các trường ĐH trên địa bàn HN.

KẾT LUẬN

Nhìn chung các nội dung về giáo dục BVMT cho sinh viên sư phạm trên địa bàn HN đều phải liên quan đến kiến thức môi trường tự nhiên (đi sâu bàn về môi trường cây xanh, rác thải, nước...) tại trường học, ký túc xá các trường đại học. Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản, đơn giản, thiết thực về BVMT thông qua các hình thức tuyên truyền nghệ thuật. Từ đó giúp sinh viên sư phạm hiểu sâu sắc về tính phức tạp, quan hệ nhiều mặt, nhiều chiều, tính hữu hạn của tài nguyên thiên nhiên và khả năng chịu tải của môi trường; quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và phát triển bền vững; quan hệ giữa môi trường địa phương, môi trường quốc gia với môi trường toàn cầu,... Giáo dục cho sinh viên có trách nhiệm, sứ mệnh của mình về việc giáo dục hình thành và phát triển nhân cách cho học trò trong tương lai làm nghề của mình. Sinh viên sư phạm đóng vai trò chủ đạo trong việc giáo dục định hướng và hành động cùng học của mình có tình yêu thiên nhiên, tôn trọng các quy luật của tự nhiên để từ bỏ những hành vi xấu xí thiếu ý thức về BVMT, phát hiện, phản ứng kịp thời về việc vi phạm luật BVMT, động viên, khích lệ những tấm gương điển hình có đóng góp chung tay về BVMT. Kết quả đã đạt được:

- Mô hình về tuyên truyền BVMT cụ thể bằng nhiều hình thức, trong đó việc tổ chức chuỗi hoạt động BVMT tuyên truyền GDBVMT thông qua các hình thức sân khấu hóa, đồ họa, thời trang... tại Trường ĐHSPNTTW là chủ đạo và một số cơ sở giáo dục đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN.

Chuyển giao mô hình về chuỗi hoạt động BVMT tuyên truyền tổ chức chuỗi hoạt động BVMT thông qua các hình thức sân khấu hóa, đồ họa, thời trang... tại Trường ĐHSPNTTW và một số cơ sở giáo dục đại học có đào tạo sư phạm trên địa bàn HN. Góp phần tăng cường công tác phối hợp và đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai có hiệu quả chuỗi các hoạt động giáo dục BVMT một cách thiết thực, cụ thể, phù hợp với sinh viên sư phạm trên địa bàn HN.

Làm cơ sở để đánh giá thực trạng các hoạt động tuyên truyền BVMT trong các cơ sở giáo dục đại học sư phạm trên địa bàn HN trong giai đoạn tiếp theo, từ đó có đề xuất phương hướng xây dựng kế hoạch BVMT nhằm triển khai có hiệu quả hoạt động tuyên truyền BVMT cho sinh viên sư phạm của ngành giáo dục trong cả nước giai đoạn đến năm 2025 và góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành đối với hoạt động BVMT của toàn ngành.